TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **49**/2023/DS-ST
Ngày: 09/8/2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Hợp**

2. Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lâm Sển** - Kiểm Sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 191/2022/TLST- DS, ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST- DS, ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2023/QĐST- DS ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **NHNNVPTNTVN**

Trụ sở: Số 02 đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn Thành**. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Xuân Bá. Chức vụ: Giám đốc NHNNVPTNTVN - Chi nhánh tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 01 đường Hàm Nghi, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người được ủy quyền lại: Ông **Lý Hoàng P. C**hức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch số 1 - NHNNVPTNTVN - Chi nhánh tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 01 đường Hàm Nghi, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

(Ông P có mặt tại phiên tòa)

* *Bị đơn:* Ông Ab Dol L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Ông Ab Dol L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2022, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người được ủy quyền lại của nguyên đơn ông Lý Hoàng P trình bày:*

Nguyên vào năm 2019, ông Ab Dol L cùng NHNNVPTNTVN - chi nhánh tỉnh Kiên Giang sau quá trình thỏa thuận đã ký kết: Hợp đồng tín dụng số 7700-LAV-201902116 ngày 27/12/2019 số tiền vay gốc 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), thời hạn vay: 72 tháng, hạn trả cuối cùng: 27/12/2025, lãi suất nợ vay trong hạn: 11%/năm, lãi suất nợ vay quá hạn: 16.5%/năm.

Tài sản thế chấp cho khoản vay: 01 (một) quyền sử dụng đất của thửa đất số 2607, tờ bản đồ số 3, đất trồng cây lâu năm, có diện tích là 120,2m^2; đất tọa lạc tại ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 067801 ngày 26/9/2019 cho ông Ab Dol L (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7700-LCL-201901313 ngày 27/12/2019).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số 7700-LAV-201902116 ngày 27/12/2019 với NHNNVPTNTVN, ông Ab Dol L đã trả lãi được 07 lần với tổng số tiền lãi là: 121.150.688 đồng, tuy nhiên từ sau ngày 10/11/2021 dương lịch đến nay thì ông Ab Dol L ngưng trả lãi và trả tiền gốc theo thỏa thuận, do đó ông Ab Dol L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, cụ thể đã ngưng thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng từ đầu tháng 11/2021 đến nay. Mặc dù NHNNVPTNTVN - chi nhánh tỉnh Kiên Giang - phòng giao dịch số 1 đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện nhưng ông Ab Dol L vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng, để nợ quá hạn kéo dài gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài chính của Ngân hàng.

Đến ngày 06/6/2023, ông Ab Dol L có đến NHNNVPTNTVN - chi nhánh tỉnh Kiên Giang - phòng giao dịch số 1 thương lượng thỏa thuận trong 03 tháng sẽ thanh toán dứt nợ nhưng đến nay ông Ab Dol L vẫn không thực hiện.

Nay NHNNVPTNTVN yêu cầu ông Ab Dol L phải có trách nhiệm trả toàn

bộ số tiền nợ gốc và lãi là 729.992.877 đồng, trong đó tiền gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tiền lãi (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) tính đến ngày 09/8/2023 là 129.992.877 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/8/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trong trường hợp ông Ab Dol L không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

NHNNVPTNTVN không yêu cầu thêm ai có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng ông Ab Dol L.

** Bị đơn ông Ab Dol L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông Ab Dol L vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của ông Ab Dol L .*

**** Tại phiên tòa:***

- Ông Lý Hoàng P là người được ủy quyền lại của nguyên đơn NHNNVPTNTVN giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

- Ông Ab Dol L: Vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHNNVPTNTVN. Buộc ông Ab Dol L phải có trách nhiệm trả cho NHNNVPTNTVN toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là 729.992.877 đồng, trong đó tiền gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tiền lãi (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả) tính đến ngày 09/8/2023 là 129.992.877 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh, lãi chậm trả theo quy định của Ngân hàng kể từ ngày 10/8/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ. Trong trường hợp ông Ab Dol L không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng đối với tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất của thửa đất số 2607, tờ bản đồ số 3,

đất trồng cây lâu năm, có diện tích là 120,2m^2; đất tọa lạc tại ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 067801 ngày 26/9/2019 cho ông Ab Dol L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn NHNNVPTNTVN khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn ông Ab Dol L trả cho NHNNVPTNTVN số tiền vay gốc là 600.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh nên tranh chấp giữa các đương sự là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*". Đồng thời, tại thời điểm NHNNVPTNTVN khởi kiện, ông Ab Dol L có nơi cư trú tại ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn ông Ab Dol L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Ab Dol L là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: NHNNVPTNTVN yêu cầu ông Ab Dol L phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền vay gốc lãi tổng cộng là 729.992.877 đồng (trong đó tiền gốc là 600.000.000, tiền lãi tính đến ngày 09/8/2023 là 129.992.877 đồng) và tiền lãi phát sinh (theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7700-LAV-201902116 ngày 27/12/2019) kể từ ngày 10/8/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Ab Dol L tự nguyện ký kết Hợp đồng tín dụng số 7700-LAV-201902116 ngày 27/12/2019 với NHNNVPTNTVN để vay số tiền gốc 600.000.000 đồng, thời hạn vay: 72 tháng, hạn trả cuối cùng: 27/12/2025, lãi suất nợ vay trong hạn: 11%/năm, lãi suất nợ vay quá hạn: 16.5%/năm. Sau khi vay tiền thì ông Ab Dol L đã thanh toán được 07 lần với số tiền lãi là 121.150.688 đồng, nhưng đến ngày 02/11/2021 thì ông Ab Dol L ngưng trả lãi cho Ngân hàng. Do đó ông Ab Dol L không trả lãi theo đúng thời gian đã thỏa thuận trong Hợp

đồng tín dụng số 7700-LAV-201902116 ngày 27/12/2019 là đã vi phạm Điều 7 Hợp đồng tín dụng nêu trên. Như vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì ông Ab Doh Loh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên xét yêu cầu khởi kiện của NHNNVPTNTVN là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc ông Ab Dol L phải trả số tiền vay cho NHNNVPTNTVN là phù hợp với quy định pháp luật.

[3.2] Về tiền lãi: Từ đầu tháng 11/2021 dương lịch đến nay ông Ab Dol L ngưng trả lãi cho NHNNVPTNTVN, do đó số tiền lãi mà NHNNVPTNTVN yêu cầu (gồm lãi trong hạn 116.630.137 đồng và tiền lãi quá hạn là 13.362.740 đồng) là phù hợp với thỏa thuận về tiền lãi tại Hợp đồng tín dụng số 7700-LAV-201902116 ngày 27/12/2019 và phù hợp với quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét việc NHNNVPTNTVN yêu cầu trả số tiền lãi nêu trên là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân tối cao, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về tiền lãi của NHNNVPTNTVN.

Từ những cơ sở và nhận định trên, buộc ông Ab Dol L phải có nghĩa vụ trả cho NHNNVPTNTVN tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi là 729.992.877 đồng, trong đó tiền gốc là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tiền lãi (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn) tính đến ngày 09/8/2023 là 129.992.877 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi phát sinh, lãi chậm trả theo quy định của Ngân hàng kể từ ngày 10/8/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NHNNVPTNTVN được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Ab Dol L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 33.199.715 đồng, NHNNVPTNTVN không phải chịu án phí, trả lại cho NHNNVPTNTVN 15.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009746 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm Phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NHNNVPTNTVN đối với bị đơn ông Ab Dol L.

Buộc ông Ab Dol L phải có nghĩa vụ trả cho NHNNVPTNTVN số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồngvà tiền lãi (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả) tính đến ngày 09/8/2023 là 129.992.877 đồng. Tổng cộng gốc lãi là 729.992.877đ (Bảy trăm hai mươi chín triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bảy mươi bảy đồng) cùng tiền lãi phát sinh theo quy định Hợp đồng tín dụng số 7700-LAV-201902116 ngày 27/12/2019 kể từ ngày 10/8/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả dứt số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 7700-LAV-201902116 ngày 27/12/2019 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bị đơn ông Ab Dol L không thanh toán dứt số tiền gốc lãi nêu trên thì nguyên đơn NHNNVPTNTVN có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp (gồm: 01 (một) quyền sử dụng thửa đất số 2607, tờ bản đồ số 3, đất trồng cây lâu năm, có diện tích là 120,2m^2; đất tọa lạc tại ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 067801 ngày 26/9/2019 cho ông Ab Dol L) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7700-LCL-201901313 ngày 27/12/2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Ab Dol L phải chịu án phí với số tiền là 33.199.715đ (Ba mươi ba triệu, một trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm mười lăm đồng). NHNNVPTNTVN không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho NHNNVPTNTVN 15.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009746 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Phạm Ngọc Khánh